

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN– KHỐI 11
TỪ NGÀY 11/ 10 ĐẾN 23/ 10/2021

TUẦN	Tiết	Bài	Nội dung
6 (từ 11/10-23/10)	1	Tên chủ đề: Các quy luật kinh tế cơ bản trong sản xuất và lưu thông hàng hóa Bài 3: Quy luật giá trị trong sản xuất và lưu thông hàng hoá.	I. Hướng dẫn học tập. Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. Học sinh nghiên cứu SGK GDCD 11, bài 3 “ QUY LUẬT GIÁ TRỊ TRONG SẢN XUẤT VÀ LƯU THÔNG HÀNG HÓA ”(nếu HS có sách giáo khoa), nếu HS không có SGK có thể đọc tài liệu File PDF. HS trả lời các câu hỏi: <i>1. Sản xuất và lưu thông hàng hóa phải dựa trên thời gian nào?</i> <i>2. Quy luật giá trị tác động như thế nào đến sản xuất và lưu thông hàng hóa?</i> <i>3. Em hãy liên hệ thực tế, lấy ví dụ về sự phân hóa giàu nghèo giữa những người sản xuất hàng hóa?</i> Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. - Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học - Hoàn thành bài tập củng cố. - Gửi lại thông tin phản hồi nếu gặp khó khăn trong quá trình tự học. II. Kiến thức trọng tâm: 1. Nội dung của quy luật giá trị Sản xuất và lưu thông hàng hóa phải dựa trên cơ sở thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa đó. 2. Tác động của quy luật giá trị <i>a. Điều tiết sản xuất và lưu thông thông qua giá cả trên thị trường:</i> là sự phân phối lại các yếu tố tư liệu sản xuất và sức lao động từ ngành sản xuất này sang ngành sản xuất khác; phân phối lại nguồn hàng từ nơi này sang nơi khác, từ mặt hàng này sang mặt hàng khác theo hướng có lãi. <i>b. Kích thích lực lượng sản xuất phát triển và năng suất lao động tăng lên.</i> <i>c. Phân phối giàu nghèo giữa những người sản xuất hàng hóa:</i> Thông qua chọn lọc tự nhiên, người sản xuất, kinh doanh giỏi trở nên giàu có, người sản xuất kinh doanh kém sẽ thua lỗ và phá sản dẫn đến sự phân hóa giàu – nghèo.

3. Vận dụng quy luật giá trị: Học sinh tự học

a. Về phía Nhà nước

b. Về phía Công dân

III. BÀI TẬP Củng Cố

Câu 1: Theo yêu cầu của quy luật giá trị, việc sản xuất và lưu thông hàng hóa phải dựa trên cơ sở thời gian lao động nào dưới đây

A. Thời gian lao động tập thể cần thiết.

B. Thời gian lao động cá biệt cần thiết.

C. Thời gian lao động xã hội cần thiết.

D. Thời gian hao phí tập thể cần thiết.

ĐÁP ÁN: C

Câu 2: Giá cả hàng hóa bao giờ cũng vận động xoay quanh trục

A. giá trị trao đổi.

B. giá trị hàng hóa.

C. giá trị sử dụng của hàng hóa.

D. thời gian lao động cá biệt.

ĐÁP ÁN: B

Câu 3: Để đóng xong một cái bàn, hao phí lao động của anh B tính theo thời gian mất 4 giờ. Vậy 4 giờ lao động của anh B được gọi là gì?

A. Thời gian lao động của anh B.

B. Thời gian lao động thực tế.

C. Thời gian lao động cá biệt.

D. Thời gian lao động xã hội cần thiết.

ĐÁP ÁN: C

Câu 4: Quy luật giá trị tác động đến điều tiết và lưu thông hàng hóa thông qua

A. giá cả trên thị trường.

B. giá trị xã hội cần thiết của hàng hóa.

C. giá trị hàng hóa.

D. quan hệ cung cầu.

ĐÁP ÁN: A

Câu 5: Trong quá trình sản xuất, những người sản xuất do điều kiện sản xuất không thuận lợi kinh doanh kém, nên bị thua lỗ, phá sản, hiện tượng này phản ánh sự tác động nào của quy luật giá trị?

A. Kích thích sản xuất phát triển.

B. Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa.

C. Phân phối các yếu tố tư liệu lao động.

D. Phân hóa giàu nghèo giữa người sản xuất.

ĐÁP ÁN: D

		Câu 6: Do giá trái cây ở miền Bắc tăng cao và bán chạy nên ông H đã quyết định đưa các loại trái cây từ miền Nam ra miền Bắc để bán nhằm thu nhiều lợi nhuận. Vậy hiện tượng này thể hiện tác động nào của quy luật giá trị? A. Điều tiết lưu thông. B. Điều chỉnh sản xuất và phân phối lại hàng hóa. C. Phân hóa giàu nghèo giữa những người sản xuất. D. Kích thích sản xuất phát triển, tăng năng suất lao động. ĐÁP ÁN: A Câu 7: Khẳng định nào dưới đây đúng khi nói mặt hạn chế của quy luật giá trị? A. Phân biệt giàu - nghèo giữa những người sản xuất hàng hóa. B. Làm cho giá trị hàng hóa giảm xuống. C. Làm cho chi phí sản xuất hàng hóa tăng lên. D. Làm cho hàng hóa phân phối không đều giữa các vùng. ĐÁP ÁN: A Câu 8: Trong quá trình sản xuất, việc người sản xuất phân phối lại các yếu tố của tư liệu sản xuất từ ngành sản xuất này sang ngành sản xuất khác là thể hiện tác động nào của quy luật giá trị? A. Kích thích sản xuất phát triển. B. Điều tiết sản xuất hàng hóa. C. Phân phối thành quả lao động. D. Thúc đẩy lao động cá biệt tăng. ĐÁP ÁN: B Câu 9: Quy luật giá trị có bao nhiêu tác động đến sản xuất và lưu thông hàng hóa? A. 2 B. 3 C. 4 D. 5 ĐÁP ÁN: B Câu 10: Giá trị của hàng hóa được tạo ra trong quá trình nào sau đây? A. Trong quá trình sản xuất B. Trong quá trình lưu thông C. Trong tiêu dùng. D. Trong hoạt động buôn bán. ĐÁP ÁN: A

7 (từ 18/10-23/10)	2	Tên chủ đề: Các quy luật kinh tế cơ bản trong sản xuất và lưu thông hàng hóa Bài 4: Cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hoá.	I. Hướng dẫn học tập. Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. Học sinh nghiên cứu SGK GDCD 11, bài 4 “CẠNH TRANH TRONG SẢN XUẤT VÀ LƯU THÔNG HÀNG HÓA” nếu HS có sách giáo khoa), nếu HS không có SGK có thể đọc tài liệu File PDF. HS trả lời các câu hỏi: 1. Thế nào là cạnh tranh? Từ đó em hãy nêu mục đích của cạnh tranh là gì? 2. Nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh? 3. Mặt tích cực của cạnh tranh là gì? 4. Từ mặt hạn chế của cạnh tranh, em hãy lấy 3 ví dụ trong thực tế chứng minh cho các nội dung trong mặt hạn chế của cạnh tranh. Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. - Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học - Hoàn thành bài tập củng cố. - Gửi lại thông tin phản hồi nếu gặp khó khăn trong quá trình tự học. II. Kiến thức trọng tâm: 1. Cạnh tranh, nguyên nhân và mục đích của cạnh tranh a. <i>Khái niệm cạnh tranh:</i> Cạnh tranh là sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa nhằm giành những điều kiện thuận lợi để thu được nhiều lợi nhuận. b. <i>Nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh:</i> Do tồn tại nhiều chủ sở hữu; Điều kiện sản xuất và lợi ích của mỗi chủ thể kinh tế khác nhau. c. <i>Mục đích của cạnh tranh:</i> Mục đích cuối cùng của cạnh tranh nhằm giành lợi nhuận về mình nhiều hơn người khác. 2. Các loại cạnh tranh b. <i>Các loại cạnh tranh:</i> Giảm tải – Học sinh tự đọc SGK 3. Tính hai mặt của cạnh tranh a. <i>Mặt tích cực của cạnh tranh:</i> giữ vai trò là một động lực kinh tế; gắn liền với cạnh tranh lành mạnh. - Kích thích sản xuất và khoa học – kỹ thuật phát triển, tăng năng suất lao động. - Khai thác tối đa nguồn lực của đất nước vào việc xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường. - Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh; chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. b. <i>Mặt hạn chế (tiêu cực) của cạnh tranh:</i> gắn với cạnh tranh không lành mạnh. - Chạy theo lợi nhuận một cách thiếu ý thức, vi phạm quy luật tự nhiên trong khai thác tài nguyên, làm ô nhiễm môi trường, mất cân bằng sinh thái nghiêm trọng
---------------------	---	--	--

		- Dùng những thủ đoạn phi pháp và bất lương (làm hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng...) - Đầu cơ, tích trữ gây rối loạn thị trường. III. BÀI TẬP Củng Cố Câu 1: Mục đích cuối cùng của cạnh tranh là gì? A. Giành thị trường, nơi đầu tư, các hợp đồng, đơn đặt hàng. B. Giành nguồn nguyên liệu và các nguồn lực sản xuất khác. C. Giành ưu thế về khoa học công nghệ. D. Giành nhiều lợi nhuận về mình nhiều hơn người khác. ĐÁP ÁN: D Câu 2: Nội dung nào sau đây thể hiện mặt tích cực của cạnh tranh? A. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. B. Dùng những thủ đoạn phi pháp và bất lương C. Giành thị trường, nơi đầu tư, các hợp đồng, các đơn đặt hàng. D. Làm hàng giả, hàng nhái. ĐÁP ÁN: A Câu 3: Nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh là gì? A. Tồn tại nhiều chủ sở hữu. B. Điều kiện sản xuất và lợi ích của mỗi đơn vị kinh tế là khác nhau. C. Sự tồn tại nhiều chủ thể kinh tế tự do sản xuất, trao đổi hàng hóa cho nhau. D. Cả a, b đúng. ĐÁP ÁN: D Câu 4: Hành vi nào sau đây là biểu hiện của sự cạnh tranh không lành mạnh? A. Khuyến mãi giảm giá. B. Hạ giá thành sản phẩm. C. Đầu cơ tích trữ để nâng giá . D. Tư vấn công dụng sản phẩm ĐÁP ÁN: C Câu 5: Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, mặt hạn chế của cạnh tranh không thể hiện ở việc các chủ thể kinh tế A. lạm dụng chất cấm. B. thu hẹp sản xuất. C. gây rối thị trường. D. đầu cơ tích trữ. ĐÁP ÁN: B Câu 6: Cạnh tranh tích cực có vai trò nào sau đây trong sản xuất và lưu thông hàng hoá? A. Cơ sở sản xuất hàng hoá. B. Triệt tiêu lợi nhuận đầu tư. C. Nền tảng của sản xuất hàng hoá.
--	--	--

*****PHẢN HỒI THÔNG TIN CÁC NỘI DUNG HỌC TẬP**

(Những thắc mắc của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.)

Trường: THPT Lê Trọng Tấn

Lớp: 11B...

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
GDCD		